NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT CHO KỲ 6 THÁNG KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

	Tại ngày	
	30.06.2017 Triệu đồng	31.12.2016 Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	**431.440**	**416.508**
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	**3.817.757**	**3.699.046**
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	**22.672.948**	**21.212.780**
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	21.530.929	20.808.587
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	1.142.019	404.193
Chứng khoán kinh doanh	**464.389**	**261.705**
Chứng khoán kinh doanh	464.555	263.395
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(166)	(1.690)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	**47.131**	**41.447**
Cho vay khách hàng	**34.609.105**	**31.939.756**
Cho vay khách hàng	35.094.734	32.507.152
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(485.629)	(567.396)
Chứng khoán đầu tư	**10.709.981**	**12.325.017**
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	10.828.080	12.540.578
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(118.099)	(215.561)
Tài sản cố định	**29.839**	**29.538**
Tài sản cố định hữu hình	28.473	27.979
Nguyên giá	202.586	209.580
Giá trị hao mòn lũy kế	(174.113)	(181.601)
Tài sản cố định vô hình	1.366	1.559
Nguyên giá	4.090	4.090
Giá trị hao mòn lũy kế	(2.724)	(2.531)
Tài sản có khác	**736.759**	**1.212.251**
Các khoản phải thu	121.909	164.755
Các khoản lãi, phí phải thu	457.733	802.785
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	20.171	119.384
Tài sản có khác	136.946	125.327
TỔNG TÀI SẢN CÓ	**73.519.349**	**71.138.048**
NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	**3.417.865**	**2.533.142**
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	3.417.865	2.533.142
Tiền gửi của khách hàng	**57.737.432**	**56.011.014**
Các khoản nợ khác	**1.973.988**	**1.961.219**
Các khoản lãi, phí phải trả	54.146	63.891
Các khoản phải trả và công nợ khác	1.919.842	1.897.328
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	**63.129.285**	**60.505.375**
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**10.390.064**	**10.632.673**
Vốn của tổ chức tín dụng	7.528.000	7.528.000
Quỹ của tổ chức tín dụng	1.531.935	1.531.935
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.330.129	1.572.738
TỔNG VỐN	**10.390.064**	**10.632.673**
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	**73.519.349**	**71.138.048**
CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		
NGHĨA VỤ NỢ TIỀM ẨN	**13.733.338**	**14.667.008**
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	6.269.232	7.235.177
Bảo lãnh khác	7.464.106	7.431.831
CÁC CAM KẾT ĐƯA RA	**70.315.429**	**52.934.677**
Cam kết giao dịch hối đoái	62.839.891	44.269.526
Cam kết mua ngoại tệ	31.032.223	21.696.684
Cam kết bán ngoại tệ	30.905.967	21.576.607
Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	901.701	996.235
Cam kết cho vay không hủy ngang	4.110.888	5.341.301
Hợp đồng hoán đổi lãi suất	3.364.650	3.323.850

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT

	Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2017 Triệu đồng	30.06.2016 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.466.928	1.371.233
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(141.571)	(253.556)
Thu nhập lãi thuần	**1.325.357**	**1.117.677**
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	404.570	406.729
Chi phí hoạt động dịch vụ	(91.012)	(79.499)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	**313.558**	**327.230**
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	**340.816**	**448.821**
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	**1.614**	**10.242**
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	**97.463**	**(22.307)**
Thu nhập từ hoạt động khác	19.494	26.798
Chi phí hoạt động khác	(7.113)	(2.298)
Lãi thuần từ hoạt động khác	**12.381**	**24.500**
Chi phí hoạt động	**(885.397)**	**(934.065)**
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**1.205.792**	**972.098**
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	**25.075**	**3.452**
Tổng lợi nhuận trước thuế	**1.230.867**	**975.550**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(149.485)	(72.413)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	(99.213)	(117.700)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	**(248.698)**	**(190.113)**
Lợi nhuận sau thuế	**982.169**	**785.437**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TÓM TẮT (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

	Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2017 Triệu đồng	30.06.2016 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	1.806.995	1.388.243
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(151.315)	(285.026)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	335.604	334.093
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán		
Chi phí khác	342.246	458.942
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	(5.869)	(2.230)
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	18.713	26.682
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong kỳ	(1.179.787)	(1.366.197)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	(188.735)	(259.222)
Những thay đổi về tài sản hoạt động	**977.852**	**295.285**
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(700.594)	8.197
Giảm/(tăng) các khoản về kinh doanh chứng khoán	1.511.337	(3.135.352)
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(5.684)	(18.663)
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(2.587.580)	(2.620.287)
Sử dụng dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(58.033)	(27.325)
Giảm/(tăng) khác về tài sản hoạt động	42.845	(50.023)
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	884.723	628.240
Tăng/(giảm) tiền gửi của khách hàng	1.726.418	(5.075.019)
Giảm khác về công nợ hoạt động	(96.178)	(39.199)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**1.695.106**	**(10.034.146)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(7.640)	(5.100)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	215	54
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**(7.425)**	**(5.046)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Lợi nhuận đã chia	(794.464)	(347.955)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**(794.464)**	**(347.955)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**893.217**	**(10.387.147)**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	**24.878.271**	**31.906.076**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	**25.771.488**	**21.518.929**

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn của TCTD Triệu đồng	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quỹ dự phòng tài chính Triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	7.528.000	472.394	843.404	1.142.424	**9.986.222**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.440.915	**1.440.915**
Phân phối cổ tức(*)	-	-	-	(794.464)	**(794.464)**
Trích lập các quỹ	-	72.045	144.092	(216.137)	**-**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7.528.000	544.439	987.496	1.572.738	**10.632.673**
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	-	982.169	**982.169**
Phân phối cổ tức(**)	-	-	-	(1.224.778)	**(1.224.778)**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	7.528.000	544.439	987.496	1.330.129	**10.390.064**

(*) Việc phân phối lợi nhuận năm 2015 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 26 tháng 9 năm 2016.
(**) Việc phân phối lợi nhuận năm 2016 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào 20 tháng 6 năm 2017.

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	Tại ngày	
	30.06.2017 Triệu đồng, %	31.12.2016 Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	73.519.349	71.138.048
Tỷ lệ an toàn vốn	15%	16%
Nợ quá hạn	796.070	808.063
Nợ xấu	376.736	428.963
Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động	60%	58%
Số dư bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0%	0%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	1,46%	1,58%
Số dư nợ xấu/Tổng dư nợ	0,69%	0,84%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	51%	50%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bằng đồng Việt Nam	Tuân thủ	Tuân thủ
- Bằng ngoại tệ khác	Tuân thủ	Tuân thủ

	Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày	
	30.06.2017 Triệu đồng	30.06.2016 Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi	990.257.145	911.184.816
Doanh số cho vay	39.599.516	41.662.758
Doanh số thu nợ	37.135.500	39.112.479

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đã được Người đại diện theo pháp luật phê chuẩn ngày 24 tháng 8 năm 2017.

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính

Phạm Hồng Hải
Người đại diện theo pháp luật

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ TÓM TẮT GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt kèm theo, được lập ngày 24 tháng 8 năm 2017, từ trang 2 đến trang 8, bao gồm Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho kỳ 6 tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu và các chỉ số tài chính quan trọng được trích từ báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được soát xét. Chúng tôi đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này tại Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ lập ngày 24 tháng 8 năm 2017. Báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ này và báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kết quả công tác soát xét nói trên.

Báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật đối với các báo cáo tài chính

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt theo các tiêu thức quy định bởi pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện và theo các yêu cầu có liên quan của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt.

Kết luận của Kiểm toán viên

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi nhận thấy không có sự kiện nào đáng lưu ý để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ tóm tắt đính kèm – được trích từ báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ngân hàng đã được soát xét - không phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính giữa niên độ đầy đủ đã được soát xét, phù hợp với tiêu thức được quy định bởi pháp luật.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Nguyễn Hoàng Nam
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0849-2017-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6412
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2017

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 (8)38230796, www.pwc.com/vn

NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)
Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Phát hành bởi Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam).